

Số: 2618/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm
trong lĩnh vực Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-BNN-QLCL ngày 04/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Kế hoạch hành động năm VSATTP trong lĩnh vực nông nghiệp;

Căn cứ Thông báo số 1745/TB-BNN-VP ngày 27/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thông báo ý kiến kết luận của Bộ trưởng Cao Đức Phát tại hội nghị trực tuyến về triển khai kế hoạch hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp 2015;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 2220/TTr-SNN ngày 14/7/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *VL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT (Để báo cáo);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (Để báo cáo);
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10 (28b) *m*





KẾ HOẠCH

Hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: 2618/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP) nông lâm thủy sản; nâng cao trách nhiệm cũng như nhận thức, thực hành của người sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng sản phẩm nông lâm thủy sản; đồng thời nâng cao năng lực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản từ tỉnh đến cơ sở nhằm đảm bảo hiệu lực và hiệu quả trong công tác quản lý; góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn bền vững, bảo vệ sức khỏe và từng bước nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Số cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp (SXKD VTNN) và sản phẩm nông lâm thủy sản được thanh tra, kiểm tra nhằm chấn chỉnh những vi phạm các quy định Nhà nước trong lĩnh vực nông lâm thủy sản tăng 10% so với năm 2014;

- Số cơ sở SXKD VTNN và sản phẩm nông lâm thủy sản kiểm tra, xếp loại theo Thông tư số 45/2014/TT- BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP tăng từ 5%-10% so với năm 2014;

- 90% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 100% người quản lý, có kiến thức và thực hành đúng các quy định của Nhà nước về đảm bảo chất lượng, ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản;

- 80% rau tại các vùng sản xuất tập trung được lấy mẫu kiểm soát dư lượng thuốc BVTV;

- Số lượng mẫu thủy sản được kiểm soát về dư lượng kháng sinh cấm và hóa chất độc hại tăng 20% so với năm 2014;

- 100% sản phẩm thịt tại các chợ trọng điểm được kiểm soát vệ sinh thú y.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường năng lực và hiệu quả công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

- Tham mưu việc phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn và an toàn thực

phẩm nông lâm thủy sản giữa cấp tỉnh và cấp huyện nhằm mang lại hiệu quả cao, tránh sự chồng chéo và trùng lặp;

- Tham mưu việc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản từ tỉnh đến cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan; tổ chức đào tạo và nâng cao năng lực của từng cán bộ, công chức làm công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản từ tỉnh đến cơ sở;

- Tham mưu UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt đề án “Tăng cường năng lực quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030”;

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong Ngành với các địa phương theo dõi nắm bắt, tình hình SXKD VTNN và sản phẩm nông lâm thủy sản và việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước tại các địa phương để tham mưu cho tỉnh trong công tác quản lý, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản

Triển khai công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức và theo chức năng của từng cơ quan được giao nhiệm vụ về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản (tuyên truyền, hướng dẫn người sản xuất, kinh doanh rau, quả, thịt, thủy sản không lạm dụng thuốc bảo vệ thực phẩm, hóa chất bảo quản, tuyên truyền vận động người tiêu dùng không sử dụng các sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn...) nhằm nâng cao nhận thức về tính cấp thiết của việc bảo đảm chất lượng, ATTP cho các ngành, các cấp, người SXKD, người tiêu dùng. Trong đó:

- Phối hợp với các cấp, các ngành, các hội đoàn thể và các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền sâu rộng về chính sách, pháp luật quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản đến với cộng đồng;

- Phổ biến Kế hoạch hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp cho người SXKD, người tiêu dùng hiểu rõ để thực hiện;

- Tổ chức tập huấn xác nhận kiến thức về ATTP cho chủ cơ sở và người trực tiếp tham gia SXKD nông lâm thủy sản.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; giám sát

- Kiểm tra về điều kiện ATTP đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014, Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C;

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm theo pháp luật các trường hợp sử dụng chất cấm, thuốc thú y ngoài danh mục được phép lưu hành hoặc lạm dụng thuốc thú y trong chăn nuôi gia súc, gia cầm; các hành vi lưu thông, mua bán thuốc bảo vệ thực vật giả, hóa chất bảo quản, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép lưu hành; các hành vi lưu thông, mua bán thuốc thú y thủy sản, thức ăn bổ sung, sản phẩm cải tạo, xử lý môi trường nuôi thủy sản ngoài danh mục được phép lưu hành; hành vi lưu thông, mua bán hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng trong nuôi trồng thủy sản;

- Kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y, xử lý nghiêm theo pháp luật các trường hợp giết mổ không đảm bảo vệ sinh thú y, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh thú y;

- Tăng cường kiểm soát chất lượng, ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật; các cơ sở sơ chế, kinh doanh rau, quả; các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến sản phẩm thủy sản, chú trọng kiểm tra việc đưa tạp chất, việc sử dụng chất phụ gia thực phẩm, chất bảo quản (ure, hàn the,...);

- Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan trong công tác thanh tra liên ngành; thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chức năng trong ngành và địa phương thường xuyên làm tốt công tác thanh tra chuyên ngành ở mỗi lĩnh vực vào các dịp cao điểm (lễ, tết, tháng ATTP...);

- Triển khai giám sát có hệ thống, trọng tâm, trọng điểm đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản, tăng cường lấy mẫu (rau, thịt, thủy sản) tại các chợ một số địa phương, các vùng trồng rau, đại lý thu mua, vùng nuôi, cảng cá... nhằm kịp thời cảnh báo người tiêu dùng và ngăn ngừa, chấn chỉnh những hành vi vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng, ATTP trong SXKD nông lâm thủy sản.

- Ngành phối hợp với Cục, các Ngành liên quan tiếp tục chỉ đạo triển khai các chương trình, dự án về quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản (Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình giám sát quốc gia ATTP nông lâm thủy sản...); tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong Ngành việc hỗ trợ xây dựng và áp dụng một số mô hình sản xuất nông sản, thủy sản an toàn; trước hết tập trung ở các lĩnh vực sản xuất rau quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm, chế biến thủy sản; tiếp tục hỗ trợ việc áp dụng VietGAP tại các vùng trồng rau; hỗ trợ một số mô hình sản xuất xây dựng và áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, SSOP, HACCP,...); khuyến khích xây dựng mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản nhằm không ngừng nâng cao chất lượng VTNN và ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

(Nội dung chi tiết và phân công theo phụ lục kèm theo)

III. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí từ ngân sách tỉnh;
2. Kinh phí thường xuyên;

the

3. Chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo các phòng và các chi cục trực thuộc Sở chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, tăng cường công tác tham mưu, kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản; có biện pháp xử lý kiên quyết đối với những cơ sở SXKD vi phạm quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

- Các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức hội đoàn thể tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động đạt hiệu quả cao;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch hành động tại địa phương và chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản).

- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động SXKD VTNN và sản phẩm nông lâm thủy sản chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có chức năng./.



Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM VSATTP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2618/QĐ - UBND ngày 28 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tăng cường năng lực và hiệu quả công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh			
1	Tham mưu việc phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp, nước sinh hoạt nông thôn và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản giữa cấp tỉnh và cấp huyện	Chi Cục NLS&TS QLCL	- Các Chi Cục: NTTS, Thú Y, BVTV, KT & BVNLTS, Lâm nghiệp, Thủy Lợi Đề Điều & PCLB - Các phòng: TC-CB, Thủy sản, Chăn nuôi, Trồng trọt - Phòng NN&PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	30/6/2015
2	Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh (Chương trình MTQG VSATTP; các chương trình giám sát quốc gia...)	Chi Cục NLS&TS QLCL	- Các Chi Cục: NTTS, Thú Y, BVTV, KT & BVNLTS - Các phòng: KH - TC, Thủy sản, Chăn nuôi, Trồng trọt	Quý II đến Quý IV
3	Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện tốt đề án "Tăng cường năng lực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030"	Chi Cục NLS&TS QLCL	- Các Chi Cục: NTTS, Thú Y, BVTV, KT & BVNLTS, Lâm nghiệp, Thủy Lợi Đề Điều & PCLB - Các phòng: TC-CB, KH - TC, Thủy sản, Chăn nuôi, Trồng trọt; Thanh tra Sở - Phòng NN&PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Quý II đến Quý IV
4	Tham mưu các văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản	Chi Cục NLS&TS QLCL	- Các Chi Cục: NTTS, Thú Y, BVTV, KT & BVNLTS	Quý II đến Quý IV

	trên địa bàn tỉnh		- Các phòng Thủy sản, Chăn nuôi, Trồng trọt; Thanh tra Sở	
5	Tham mưu các văn bản chỉ đạo về quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực trồng trọt	Phòng Trồng trọt	Chi Cục BVTV Chi Cục QLCL NLS&TS	Quý II đến Quý IV
6	Tham mưu các văn bản chỉ đạo về quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực BVTV	Chi Cục BVTV	Phòng Trồng trọt Chi Cục QLCL NLS&TS	Quý II đến Quý IV
7	Tham mưu các văn bản chỉ đạo về quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực thú y, thú y thủy sản	Chi Cục Thú Y	Phòng Chăn nuôi Phòng Thủy sản Chi Cục QLCL NLS&TS	Quý II đến Quý IV
8	Tham mưu các văn bản chỉ đạo về quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực chăn nuôi	Phòng Chăn nuôi	Chi Cục QLCL NLS&TS Chi Cục Thú Y	Quý II đến Quý IV
9	Tham mưu các văn bản chỉ đạo về quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực nuôi trồng thủy sản	Chi cục NTTS	Phòng Thủy sản Chi Cục QLCL NLS&TS	Quý II đến Quý IV
10	Tham mưu các văn bản chỉ đạo về quản lý chất lượng, ATTP tàu cá trong khai thác thủy sản	Chi cục KT và BVNLTS	Phòng Thủy sản Chi Cục QLCL NLS&TS	Quý II đến Quý IV
11	UBND các huyện, thị, thành phố chỉ đạo các Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế xây dựng kế hoạch triển khai công tác quản lý chất lượng và chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong Ngành tổ chức triển khai có hiệu quả trong lĩnh vực này tại địa phương	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Chi Cục QLCL NLS&TS	Quý II đến Quý IV
12	Tổ chức đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ quản lý chất lượng, ATTP; thanh tra chuyên ngành nhằm nâng cao năng lực của từng cán bộ, công chức làm công tác quản lý chất lượng, ATTP	Chi Cục QLCL NLS&TS	Thanh tra Sở Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Quý II đến Quý III

	nông lâm thủy sản			
II	Thông tin, tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản			
1	Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến các quy định hiện hành của Nhà nước trên lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP Nông Lâm Thủy sản; Công bố công khai các kết quả đánh giá xếp loại, kết quả phân tích mẫu kiểm soát dư lượng kháng sinh cấm và các chất độc hại...trên các phương tiện thông tin.	Chi Cục QLCL NLS&TS	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ tin của Ngành; Báo Bình Định, Đài PT-TH Bình Định... - Hội Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên..., các cấp - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố 	<ul style="list-style-type: none"> - Quý I đến Quý IV - Khi có kết quả kiểm tra giám sát và xếp loại cơ sở
2	Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến các quy định về đảm bảo chất lượng, ATTP trong giết mổ; sơ chế gia súc, gia cầm; hướng dẫn người chăn nuôi không sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm; không lạm dụng thuốc thú y, chất xử lý, cải tạo môi trường; công bố công khai các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý và các mẫu giám sát không đảm bảo ATTP	Chi cục Thú Y	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ tin của Ngành; Báo Bình Định, Đài PT-TH Bình Định... - Hội Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên..., các cấp - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố 	<ul style="list-style-type: none"> - Quý I đến Quý IV - Khi có kết quả kiểm tra giám sát và xếp loại cơ sở
3	Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến các quy định về đảm bảo chất lượng, ATTP trong chăn nuôi gia súc, gia cầm và xử lý cải tạo môi trường trong chăn nuôi; công bố công khai các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý và các mẫu giám sát không đảm bảo ATTP	Phòng Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ tin của Ngành; Báo Bình Định, Đài PT-TH Bình Định... - Hội Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên..., các cấp - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố 	<ul style="list-style-type: none"> - Quý I đến Quý IV - Khi có kết quả kiểm tra giám sát và xếp loại cơ sở
4	Thông tin, tuyên truyền về công tác đảm bảo chất lượng, ATTP trong nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn người nuôi trồng thủy sản không sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm và ngăn ngừa ô	Chi cục NTTS	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ tin của Ngành; Báo Bình Định, Đài PT-TH Bình Định... - Hội Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên..., các cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Quý I đến Quý IV - Khi có kết quả kiểm tra giám sát và xếp loại cơ sở

	nhiệm môi trường nuôi; công bố công khai các cơ sở không đủ điều kiện ATTP		- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	
5	Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến các quy định về đảm bảo chất lượng, ATTP trong trồng trọt; hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng; phổ biến áp dụng phòng trị dịch hại tổng hợp (IPM) trong sản xuất rau, quả; công bố công khai các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý và các mẫu giám sát không đảm bảo ATTP	Chi cục BVTV	- Tờ tin của Ngành; Báo Bình Định, Đài PT-TH Bình Định... - Hội Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên..., các cấp - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Quý I đến Quý IV - Khi có kết quả kiểm tra giám sát và xếp loại cơ sở
6	Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến các quy định về đảm bảo chất lượng, ATTP trong trồng trọt; công bố công khai các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý không đảm bảo ATTP	Phòng Trồng trọt	- Tờ tin của Ngành; Báo Bình Định, Đài PT-TH Bình Định... - Hội Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên..., các cấp - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Quý I đến Quý IV - Khi có kết quả kiểm tra xếp loại cơ sở
7	Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến các quy định về đảm bảo chất lượng, ATTP tàu cá; công bố công khai các tàu cá không đảm bảo ATTP theo quy định	Chi cục KT và BVNLTS	- Phòng Thủy sản - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Quý I đến Quý IV - Khi có kết quả kiểm tra giám sát và xếp loại cơ sở
8	UBND Các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan thông tin tuyên truyền tại địa phương chủ động phối hợp với các Ngành chức năng liên quan tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý chất lượng, ATTP	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi Cục QLCL NLS&TS)	Quý I đến Quý IV

III	Thanh tra, kiểm tra, giám sát			
1	Thanh tra, kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của cấp trên hoặc đề xuất của các đơn vị liên quan; thanh tra, kiểm tra liên ngành			
1.1	Thanh tra, kiểm tra, giám sát chân chính các vi phạm về quản lý chất lượng, ATTP trong các lĩnh vực trồng trọt, BVTV; chăn nuôi thú y, thú y thủy sản; thủy sản	Thanh tra Sở Nông nghiệp	- Các phòng Thủy sản, Chăn nuôi, Trồng trọt - Các Chi Cục: NTTS, Thú Y, BVTV, QLCL - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Theo chỉ đạo đột xuất Theo kế hoạch
1.2	Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan trong công tác thanh tra liên ngành các dịp cao điểm (lễ, tết, tháng ATTP)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Thanh tra Sở)	- Sở Y tế (CCVSATTP), Sở Công Thương (CCQLTT) - UBND các huyện, thị xã, thành phố (Phòng NN&PTNT/Kinh tế)	Theo kế hoạch được phê duyệt
2	Thanh tra, kiểm tra, giám sát chuỗi sản phẩm thực vật, tập trung sản phẩm rau			
2.1	Thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV	Chi cục BVTV	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch được phê duyệt
2.2	Thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ	Phòng Trồng trọt	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch được phê duyệt
2.3	Kiểm tra, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT; giám sát dư lượng thuốc BVTV tại các vùng trồng rau; truy xuất nguồn gốc và xử lý khi có vi phạm, chú trọng đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C	Chi cục BVTV	- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố - Chi Cục QLCL NLS&TS	Theo kế hoạch được phê duyệt
2.4	Kiểm tra, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ, các vùng trồng rau	Phòng Trồng trọt	- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch được phê duyệt

	theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT; xử lý đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C		- Chi Cục QLCL NLS&TS	
2.5	Kiểm tra về điều kiện bảo đảm ATTP đối với các cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ NN & PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Chi Cục QLCL NLS&TS - Phòng Trồng trọt	Quý II đến Quý IV
2.6	Thanh tra chuyên ngành về chất lượng, ATTP và kiểm tra, xếp loại đối với các cơ sở kinh doanh, sơ chế, chế biến, các sản phẩm có nguồn gốc từ rau theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT	Chi Cục QLCL NLS&TS	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Theo kế hoạch được phê duyệt - Khi cơ sở yêu cầu
2.7	Lấy mẫu giám sát các chỉ tiêu ATTP đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ rau; truy xuất nguồn gốc và xử lý khi có vi phạm	Chi Cục QLCL NLS&TS	Chi cục BVTV	Theo kế hoạch được phê duyệt
3	<i>Thanh tra, kiểm tra, giám sát chuỗi sản phẩm động vật, tập trung sản phẩm thịt gia súc, gia cầm</i>			
3.1	Thanh tra, kiểm tra, giám sát về chất lượng, ATTP đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng trong chăn nuôi	Chi cục Thú Y	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch được phê duyệt
3.2	Thanh tra, kiểm tra các quy định về đảm bảo chất lượng, ATTP đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm; cơ sở sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi; giám sát dư lượng kháng sinh cấm và các chất cấm trong thức ăn chăn nuôi, truy xuất nguồn gốc và xử lý khi có vi	Phòng Chăn nuôi	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch được phê duyệt

	phạm			
3.3	Kiểm tra, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, cơ sở giết mổ theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT; xử lý đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C	Chi cục Thú Y	- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố - Chi Cục QLCL NLS&TS	-Theo kế hoạch được phê duyệt - Khi cơ sở yêu cầu
3.4	Kiểm tra, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm ; xử lý đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C	Phòng Chăn nuôi	- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố - Chi Cục QLCL NLS&TS	-Theo kế hoạch được phê duyệt - Khi cơ sở yêu cầu
3.5	Kiểm tra về điều kiện bảo đảm ATTP đối với các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ NN & PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Phòng Chăn nuôi - Chi Cục QLCL NLS&TS	Quý III đến Quý IV
3.6	Thanh tra chuyên ngành về chất lượng, ATTP và kiểm tra, xếp loại các cơ sở kinh doanh, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc từ thịt theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT; Triển khai các quy định về việc áp dụng các chương trình QLCL (GMP, SSOP...) trong SXKD thủy sản	Chi Cục QLCL NLS&TS	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Theo kế hoạch được phê duyệt - Khi cơ sở yêu cầu
3.7	Lấy mẫu giám sát dư lượng kháng sinh cấm và hóa chất độc hại đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ thịt; truy xuất nguồn gốc và xử lý khi có vi phạm	Chi Cục QLCL NLS&TS	Chi cục Thú Y	Theo kế hoạch được phê duyệt
4	Thanh tra, kiểm tra, giám sát chuỗi sản phẩm thủy sản, tập trung vào thủy sản nuôi			

4.1	Thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y thủy sản	Chi cục Thú Y	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch được phê duyệt
4.2	Thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản, các sản phẩm xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản	Chi cục NTTS	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch được phê duyệt
4.3	Kiểm tra, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản; cơ sở nuôi trồng thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C	Chi cục NTTS	- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố - Chi Cục QLCL NLS&TS	- Theo kế hoạch được phê duyệt - Khi cơ sở yêu cầu
4.4	Kiểm tra, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, hóa chất chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C	Chi cục Thú Y	- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố - Chi Cục QLCL NLS&TS	- Theo kế hoạch được phê duyệt - Khi cơ sở yêu cầu
4.5	Kiểm tra về điều kiện bảo đảm ATTP đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản; cơ sở đánh bắt, khai thác nhỏ lẻ theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ NN & PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Chi cục NTTS, Chi cục KT và BVNLTS - Chi Cục QLCL NLS&TS	Quý III đến Quý IV
4.6	Kiểm tra, xếp loại Cảng cá, cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến, kinh doanh...các sản phẩm từ thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT; xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C	Chi cục QLCL NLS&TS	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Theo kế hoạch được phê duyệt - Khi cơ sở yêu cầu

4.7	Thanh tra chuyên ngành về chất lượng, ATTP đối với các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến.. các sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản; lấy mẫu giám sát dư lượng kháng sinh cấm và hóa chất độc hại đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản; truy xuất nguồn gốc và xử lý khi có vi phạm	Chi cục QLCL NLS&TS	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch được phê duyệt và hợp đồng với Cơ quan Trung Bộ
4.8	Kiểm tra, xếp loại tàu cá có công suất từ 90CV trở lên; xử lý vi phạm đối với cơ sở loại-C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C	Chi cục KT và BVNLTS	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Quý I đến Quý IV

Th